

Số: 120/KHCL-TH&THCSSL

Suối Lư, ngày 20 tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PTDTBT TH VÀ THCS SUỐI LƯ
GIẢI ĐOẠN 2021 – 2025 TẦM NHÌN 2030

Trường PTDTBT TH&THCS Suối Lư đóng tại địa bàn bản Suối Lư xã Phì Nhừ huyện Điện Biên Đông được thành lập theo Quyết định số 928/QĐ-UBND của UBND Huyện Điện Biên Đông ký ngày 29/6/2020 trên cơ sở từ việc sát nhập trường PTDTBT TH Suối Lư và trường PTDTBT THCS Suối Lư.

Trong những năm qua, nhà trường từng bước được xây dựng và phát triển. Nhà trường đã được sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của Phòng Giáo dục và Đào tạo Điện Biên Đông, Đảng ủy, chính quyền địa phương xã Phì Nhừ. Ngoài ra, còn được sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và xây dựng nhà trường, cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục của tập thể hội đồng sư phạm đã đưa nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học và ngày càng đạt được nhiều thành tích trong dạy và học cũng như các phong trào khác do ngành và địa phương phát động.

Từ đó, Trường PTDTBT TH&THCS Suối Lư đã từng bước khẳng định được chất lượng dạy và học của nhà trường. Nhà trường đã từng bước xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Những năm gần đây, tỷ lệ giáo viên đạt thành tích giáo viên dạy giỏi huyện trong Hội thi giáo viên giỏi cấp Huyện, Tỉnh ngày càng cao. Nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Chất lượng giáo dục hàng năm được duy trì, số lượng học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh có tiến bộ. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp TH, THCS luôn đạt 100%, tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng luôn đạt từ 98% trở lên.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường được đào tạo theo đúng chuẩn của cấp học và nhiệm vụ được phân công, đầy đủ về số lượng nhưng chưa đồng bộ, giáo viên thừa thiếu cục bộ nên phần nào còn gặp khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ giảng dạy và ảnh hưởng chất lượng môn học, nhưng với sự nhiệt tình học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ giảng dạy theo nhu

cầu đổi mới giáo dục phổ thông nên đã phần nào hạn chế được những tồn tại hiện có. CB-GV-NV của trường đa số trong độ tuổi 30 - 45 nên thuận lợi cho công tác và có điều kiện nắm sát địa bàn học sinh sinh sống để có biện pháp phối, kết hợp với gia đình học sinh trong việc giáo dục hạnh kiểm học sinh.

Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2021- 2025 tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường về hoạt động của lãnh đạo nhà trường cũng như toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông trong thời gian tới đòi hỏi nhà trường chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu thay đổi nội dung chương trình sách giáo khoa mới theo chương trình GDPT 2018.

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

Ban Giám hiệu là một tập thể đoàn kết, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Biết phát huy dân chủ trong trường học

Trường đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1.

* Đội ngũ giáo viên: Là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều đồng chí có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn đạt chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

CBQL - GV - NV trẻ khỏe, năng động trong các hoạt động, đủ về cơ cấu và số lượng

Trình độ chuẩn: $39/45 = 86,7\%$ (Theo luật GD 2019).

Ổn định tư tưởng, ăn ở tập trung tại trường, có tinh thần tâm huyết yêu nghề mến trẻ, có tinh thần phấn đấu và ý thức tổ chức kỷ luật tốt.

Chuyên môn	Tổng số	Tổng số
------------	---------	---------

		DTộc	Đại học	CD	TC	Đảng viên
Ban giám hiệu: 04						
Sử - Địa	1		1			1
Toán - Lý	1		1			1
Tiểu học	2		2			2
Giáo viên: 45						
Toán – Lý	2		2			1
Toán	1		1			
Toán-Tin	1		1			
Tin	1		1			
Văn - Sử	2	1	1	1		1
Văn - Địa	2		2			1
Hóa - Sinh	3	1	2	1		3
Sinh	2		2			
Tiếng Anh	2		1	1		
Công nghệ	1		1			1
Thể dục	3	2	2			1
Âm nhạc	2	1	1	1		
Mĩ thuật	2		2			
Tiểu học	20	6	15	5		8
Đoàn đội	1		1			
Nhân viên : 6						
Kế toán	1	1	1			1
Thư viện	1			1		
Thiết bị	2	1	2			1
Y tế	2	1			2	1
Tổng	55	12	46	7	2	23

* Chất lượng giáo dục đại trà ổn định và đang có những bước tiến khả quan.

- Học sinh tăng cả về số lượng và chất lượng theo từng năm học cụ thể:

* Cấp Tiểu học

Năm học	Sĩ số	Hạng kiểm			Chất lượng		
		Tốt	Đạt	CCG	HTT	HT	CHT
2015- 2016	356/15	75	280	1	76	279	1

2016- 2017	378/15	83	292	3	98	277	3
2017- 2018	389/16	78	308	3	89	297	3
2018- 2019	391/16	80	310	1	86	304	1
2019-2020	408/16	92	315	1	96	309	3

*** Cấp THCS**

Năm học	Sĩ số	HSG			Hạng kiểm				Học lực			
		Trường	Huyện	Tỉnh	Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	T.Bình	Yếu
2015-2016	238/ 8 lớp	15	8		175	50	13		11	93	133	1
2016-2017	250/8 lớp	15	8		170	62	17	1	14	97	137	1
2017-2018	249/8 lớp	17	7		169	53	27		15	100	133	
2018-2019	261/8 lớp	21	8		179	58	24		20	103	132	4
2019-2020	272/8 lớp	24	8	1	208	50	14		17	110	142	

Đánh giá chung: Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh ổn định, có nhiều chuyển biến tích cực, năm sau cao hơn năm trước.

*** Về cơ sở vật chất**

Sau nhiều năm hoạt động nhà trường đã thu được những kinh nghiệm về công tác quản lý, các nền nếp đã đi vào ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - sạch - đẹp”.

- Các phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc:

+ Số phòng học: 24 phòng. Trong đó: 19 phòng kiên cố, 5 phòng bán kiên cố.

+ Số phòng tổ chuyên môn, tổ văn phòng: 4 phòng, 01 phòng Đoàn Đội, 01 phòng đọc, 02 phòng thư viện.

+ Số phòng BGH: 03 phòng, 01 phòng Công đoàn – Kế toán, 02 phòng Y tế, 5 phòng khách, 02 phòng kho đựng đồ dùng, tài sản nhà trường.

+ Số phòng học chức năng: 6 (phòng): 01 phòng Ngoại ngữ, 02 phòng Tin, 01 phòng thực hành Sinh –Hóa, 01 phòng thực hành Vật lý - Công nghệ, 01 phòng âm nhạc.

+ Số phòng ở nội trú: 16: 5 phòng ba cứng, 11 phòng kiên cố.

+ Phòng kho nội trú, phòng ăn, phòng chế biến nấu ăn: 6 phòng.

+ Số phòng công vụ nhà ở giáo viên: 10 phòng kiên cố.

- Sách giáo khoa: đảm bảo cho học sinh học tập (hàng năm học sinh ủng hộ, phụ huynh học sinh tự mua)

*** Về tài chính:**

Trường được tự chủ về tài chính thuận lợi cho việc thanh toán tiền lương và chi trả chế độ cho CBGV-CNV đầy đủ. Mua văn phòng phẩm kịp thời phục vụ kỳ thi, hỗ trợ giáo viên đầu năm học.

Việc xã hội hóa giáo dục được các bậc phụ huynh ủng hộ nên các hoạt động của học sinh được phong phú và được tổ chức thường xuyên đặc biệt vào các ngày kỉ niệm của ngành của Đất nước.

Nhà trường thực hiện việc thu-chi đúng chế độ, chính sách. Việc sử dụng kinh phí ngân sách và kinh phí thu từ PHHS đúng mục đích, chi thu các khoản thu theo qui định tài chính.

*** Thành tích chính đã đạt được:**

*** Năm học 2019 – 2020:**

+ Cấp tiểu học:

- Chuyển lớp: 419/419, đạt 100%

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 78/78, đạt 100%

- Vở sạch chữ đẹp: 11/15 lớp, đạt 68,8%

- Học sinh đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 113/419, đạt 27%

- Giáo viên giỏi: cấp trường: 03 đ/c = 12%, cấp huyện: 9 đ/c = 36%, cấp tỉnh: 03 đ/c = 12%.

- Danh hiệu LĐT: 31/32.

- UBND huyện tặng giấy khen: 8 đ/c

- UBND tỉnh tặng giấy khen: 01 đ/c

- LDLĐ huyện tặng giấy khen: 02 đ/c

- Tập thể nhà trường đạt danh hiệu TTLĐXS, được UBND tỉnh tặng bằng khen.

+ Cấp THCS:

- Học sinh giỏi: cấp trường: 24 em = 8,7%, cấp huyện: 8 em = 2,9%

- Giáo viên giỏi: cấp trường: 5 đ/c = 31,3 %, cấp huyện: 01 đ/c = 6,7%

- Danh hiệu LĐT: 22/22

- UBND huyện tặng giấy khen: 07 đ/c
- LĐLĐ huyện tặng giấy khen: 01 đ/c
- Tập thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể LĐTT, được UBND huyện tặng giấy khen. Đạt danh hiệu TTLĐXS cấp tỉnh.

2. Điểm hạn chế:

Phì Nhừ là một xã đặc biệt khó khăn, có nhiều diễn biến phức tạp của huyện Điện Biên Đông, có 7 thành phần dân tộc gồm: Khơ me, Thái, Mông, Lào, Khơ mú, Kinh, Dao. Cơ cấu cây trồng chưa được chuyển đổi, chủ yếu dựa vào canh tác lúa nương là chính, phương thức sản xuất chủ yếu là tự cung tự cấp, một bộ phận người dân trong xã còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào chế độ, chính sách nhà nước. Xã còn các yếu tố tiềm ẩn gây mất ổn định như: Lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo, buôn bán tàng trữ sử dụng chất ma túy, trộm cắp tài sản, tranh chấp đất đai.

Về giáo dục, đến nay Phì Nhừ có 6 trường, một trường PTDTBT THCS, một trường liên cấp PTDTBT TH và THCS, hai Trường PTDTBT TH và hai Trường mầm non (Hiện tại có hai trường PTDTBT TH Chua Ta và trường PTDTBT TH và THCS Suối Lư đạt chuẩn quốc gia). Mặt bằng dân trí của người dân thấp.

Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số đồng chí chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới. Số giáo viên chuyên sâu về bộ môn và kinh nghiệm trong việc giảng dạy chưa nhiều. Thiếu tự giác trong công việc, thiếu tìm tòi sáng tạo trong công tác.

Chất lượng học sinh chưa đồng đều, một số môn thi còn thấp hơn so với mặt bằng chung của huyện. Đa số thiếu tinh thần tự học, còn mải chơi

Diện tích khuôn viên trường còn chia làm hai cơ sở khác nhau, thiếu 1 số phòng chức năng.

Thành tích của nhà trường còn chưa có nhiều và chưa có khen cao.

3. Thời cơ.

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ chuẩn 86,7% (Theo Luật GD 2019).

Lực lượng giáo viên mới sẽ sáng tạo tích cực học hỏi để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục giai đoạn 2021 – 2025.

Xã hội ngày càng quan tâm hơn đến công tác giáo dục.

4. Thách thức:

- Với việc đổi mới nội dung sách giáo khoa đi đôi với việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo xu thế phát triển trí tuệ phù hợp với năng lực học sinh; nhu ngày càng cao về chất lượng giáo dục đáp ứng sự phát triển của xã hội và cha mẹ học sinh trong thời kỳ mới trong khi cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng nhu cầu theo chương trình sách giáo khoa mới.

- Chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong công tác quản lý, giảng dạy và làm việc. Việc ứng dụng thành thạo CNTT, khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giảng dạy, sự sáng tạo của đội ngũ cần phải đáp ứng nhu cầu đổi mới trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

Cần huy động sự đầu tư, đóng góp của xã hội đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện dạy học thích ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Nạn học sinh tảo hôn vẫn diễn ra, học sinh nam lớp 8, lớp 9 bỏ học đi lao động tự do.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên.

Tiếp tục xây dựng kỷ cương, nền nếp, văn hóa nhà trường theo hướng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ưu tiên xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, CBQL có chất lượng cao, có bản lĩnh chính trị đạo đức vững vàng, đồng thời coi trọng xây dựng đội ngũ nhân viên về ý thức và năng lực chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục, quản lý nhà trường.

Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở của chương trình giáo dục THCS và sách giáo khoa mới. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của nhà trường; tham mưu xây dựng bổ sung phòng học, mở rộng diện tích phù hợp với quy mô phát triển của nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý.

Tiếp tục củng cố và xây dựng các quan hệ giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc quản lý và giáo dục học sinh;

Thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục, áp dụng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia vào việc đánh giá hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường hàng năm để từ đó định hướng khắc phục tồn tại, yếu kém mà nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

Duy trì sĩ số học sinh đi học chuyên cần tỉ lệ 95% trở lên, Nâng cao chất lượng học sinh tốt nghiệp lớp 9 thi vào lớp 10.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn.

Trở thành một ngôi trường có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đảm bảo chất lượng giáo dục phẩm chất và năng lực của người học, là môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên tại xã Phì Nhừ

Giáo viên, học sinh yêu trường, muốn đến trường.

Có Giáo viên giỏi, học sinh giỏi cấp tỉnh hàng năm.

Tập thể Sư phạm nhà trường đoàn kết hợp tác trong công tác.

Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2023.

2. Sứ mệnh.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện tích cực, hợp tác phát triển học sinh một cách toàn diện giáo dục học sinh trở thành những công dân có đạo đức tốt, hăng say lao động sáng tạo, yêu nước, yêu con người

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

Lòng yêu nước

Tính trung thực

Tự lực tự cường

Sống trách nhiệm

Tính kỷ luật

Lòng nhân ái

Sự hợp tác

III/ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu

- *Mục tiêu ngắn hạn:* Phần đầu đạt các chỉ tiêu đề ra trong năm học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện từng bước khẳng định chất lượng giảng dạy, học tập của nhà trường trên địa bàn của huyện. Tham mưu các cấp xây

dựng bổ sung CSVC phục vụ cho việc giảng dạy phù hợp với việc đổi mới chương trình sách giáo khoa từ. Tiếp tục duy trì đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- *Mục tiêu trung hạn:* Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; đến năm 2023 đạt cấp độ 3 về kiểm định chất lượng giáo dục, được tái công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Đạt tập thể lao động xuất sắc.

- *Mục tiêu dài hạn:* Đến năm 2028, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ những trường thuận lợi của huyện.

+ Có quy mô ổn định và phát triển, duy trì đạt cấp độ 3 trong kiểm định chất lượng giáo dục, được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

2.1.1. Chỉ tiêu

Năm học 2021-2022: 4 GV dạy giỏi cấp tỉnh, 15 GV giỏi cấp huyện (Bảo lưu), 21 giỏi cấp trường, 9 CSTĐCS.

Năm học 2022 - 2023: 4 GV giỏi cấp tỉnh (Bảo lưu), 18 giỏi cấp huyện, 15 giỏi cấp trường, 10 CSTĐCS

Năm học 2023-2024: 5 GV giỏi cấp tỉnh, 18 giỏi cấp huyện (Bảo lưu), 17 giỏi cấp trường, 10 CSTĐCS

Năm học 2024 - 2025: 5 giỏi cấp tỉnh, 20 giỏi cấp huyện, 15 giỏi cấp trường, 10 CSTĐCS.

2.1.2. Nhiệm vụ

Đầy đủ về cơ cấu và số lượng, có phẩm chất chính trị, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước, có ý thức kỷ luật, tình thương và trách nhiệm với học sinh

Có ý thức phấn đấu vươn lên và không ngừng học hỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết tập thể tâm huyết ổn định tư tưởng công tác. luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao

Thường xuyên quán triệt tinh thần đoàn kết nội bộ chân chính kịp thời những biểu hiện tiêu cực thiếu lành mạnh

Tổ chức giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn cụm về đổi mới chương trình giáo dục.

2.1.3. Giải pháp

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV đầu đàn, cán bộ GV trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.2. Chất lượng giáo dục

2.2.1. Chỉ tiêu

Duy trì thường xuyên các đội tuyển HSG máy tính cầm tay, HSG các môn văn hóa từ khối 6 đến khối 9.

Chỉ tiêu cụ thể từng năm học:

* Cấp THCS

Năm học	Sĩ số	HSG			Hạng kiểm				Học lực			
		Trường	Huyện	Tỉnh	Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	T.Bình	Yếu
2020-2021	290/8 lớp	25	10	1	208	68	14		21	115	149	
2021-2022	272/8 lớp	28	12	2	198	60	14		20	112	140	
2022-2023	275/8 lớp	30	13	2	199	61	15		21	113	141	
2023-2024	270/8 lớp	32	14	3	198	59	13		20	112	138	
2024-	270/8	35	15	3	199	59	12		21	114	135	

2025	lớp											
------	-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

*** Cấp Tiểu học**

Năm học	Sĩ số	Hạng kiểm			Học lực		
		Tốt	Đạt	CCG	HTT	HT	CHT
2020 - 2021	419/15 lớp	96	323	0	96	323	0
2021 - 2022	427/15 lớp	98	329	0	98	329	0
2022 - 2023	439/ 16lớp	100	339	0	100	339	0
2023 - 2024	465/ 16lớp	112	353	0	112	353	0
2024 -2025	466/16 lớp	117	349	0	117	349	0

2.2.2. Nhiệm vụ

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, ***đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức*** và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản; phát triển năng lực học sinh.

Đảm bảo dạy đầy đủ nội dung chương trình theo chuẩn kiến thức kỹ năng đổi mới dạy, học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Có kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu kém, Bồi dưỡng HSG máy tính cầm tay ngay từ đầu năm học

Tổ chức thi HSG cấp trường thành lập đội tuyển HSG từng khối trong tháng 11

Giao chỉ tiêu chất lượng cho các GVCN các lớp Tiểu học ngay từ đầu năm học

2.2.3. Giải pháp

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục theo đúng văn bản hướng dẫn

Duy trì thường xuyên các buổi tự học buổi tối từ 7h30 đến 9h30

Khen thưởng, tuyên dương kịp thời những học sinh có thành tích trong học tập

Uốn nắn chấn chỉnh kịp thời những học sinh có hành vi lệch lạc về đạo đức

2.3. Cơ sở vật chất.

2.3.1. Chỉ tiêu

Đảm bảo tiêu chí về cơ sở vật chất trường đạt chuẩn Quốc gia, đủ phòng học để dạy học 2 buổi/ngày.

Đảm bảo nơi ăn ở sinh hoạt và học tập của học sinh, an toàn an ninh trật tự trong nhà trường.

100% học sinh đầy đủ SGK và vở viết.

100% giáo viên biết sử dụng, bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

100% trang thiết bị dạy học đều được khai thác triệt để, đúng mục đích.

2.3.2. Nhiệm vụ

Bảo quản và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tham mưu với Phòng GD&ĐT xây dựng nhà trường đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia. Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hóa các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh

Quy hoạch tổng thể nhà trường trên nền diện tích được giao đảm bảo mối quan và tiện lợi trong các hoạt động giáo dục của nhà trường

Đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống mạng wifi và internet

Xây dựng các chuyên đề ứng dụng CNTT trong dạy học bộ môn

100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và biết khai thác thông tin trên internet, soạn bài bằng máy tính

Khai thác triệt để các trang web giáo dục và Hồ sơ công việc của Phòng GD&ĐT, Website: trường học kết nối, sử dụng hiệu quả các phần mềm MISA, Phổ cập, QL học sinh, Vemis, pmiss...

2.3.3. Giải pháp

Tham mưu với phòng GD&ĐT Điện Biên Đông: xây dựng 1 phòng thư viện đạt chuẩn quốc gia, sửa chữa của dãy nhà 2 tầng và khu hiệu bộ, các phòng ban. Bổ sung thiết bị dạy học mỗi khối 1 bộ, Mua thêm 8 máy chiếu cho 8 phòng học đã bị hỏng, xây tường bao khu nội trú học sinh THCS

Tham mưu cho Phòng GD&ĐT: Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của HS.

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nội mạng Lan và Internet.

Bàn giao cơ sở vật chất bàn ghế cho giáo viên chủ nhiệm và học sinh tự bảo quản bàn ghế phòng học của lớp mình.

Giao nhiệm vụ cho cán bộ thiết bị lên kế hoạch trực theo ngày trong tuần tại thư viện và phòng thiết bị.

Thường xuyên vệ sinh, bảo quản tốt trang thiết bị và đồ dùng.

Ban giám hiệu phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ trường học kiểm tra việc mượn sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên. Cương quyết xử lý những trường hợp giáo viên không sử dụng đồ dùng dạy học.

Thực hiện chế độ ghi sổ sách kịp thời báo cáo thường xuyên với BGH về tình trạng của các trang thiết bị để có kế hoạch bổ sung kịp thời. Đồng thời phải thường xuyên kiểm tra, kiểm kê tình trạng, chất lượng, số lượng của đồ dùng dạy học.

Thực hiện kiểm kê đồ dùng, thiết bị vào tháng 5 và tháng 12.

3. Phương châm hành động.

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết – Tích cực nỗ lực môi trường phong phú giảng dạy và học tập – Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng cung cấp tri thức và kỹ năng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, tiếp cận với tri thức mới trên mạng và báo chí, thực tế bổ sung vào bài học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá: tăng cường dự giờ, góp ý giáo viên, nhấn mạnh trọng tâm đánh giá vào công tác đổi mới phương pháp. Thống nhất ra đề kiểm tra nhằm đánh giá thực chất năng lực vận dụng kiến thức của học sinh, chống lối dạy chay, học vẹt, học tủ.

Chỉ đạo dạy học phân hóa theo năng lực học sinh: dạy theo hướng cá thể hóa, có bài tập nâng cao, câu hỏi khó cho học sinh khá giỏi, đáp ứng chuẩn kiến thức kỹ năng cho học sinh yếu và trung bình.

Củng cố và phát triển các loại hình hoạt động ngoại khóa giúp tăng hứng thú học tập cho học sinh. Tận dụng công năng các phòng chức năng và các phương tiện dạy học hiện đại.

Chú trọng công tác giáo dục ngoại khóa thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục hướng nghiệp theo sách giáo khoa ở lớp. Phân luồng những học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT, trung tâm Giáo dục thường xuyên, trường dạy nghề.

Tăng cường giáo dục toàn diện; Duy trì và đẩy mạnh hơn công tác học sinh giỏi, giáo dục thể chất, năng khiếu.

Thực hiện tốt đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ giáo viên nhân viên, từng bước chuẩn hóa và chuyên môn hóa đội ngũ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

Phát triển hợp lý về số lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên, nhất là lực lượng giáo viên có tay nghề cao, có tâm huyết, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy.

Nâng cao tính chuyên nghiệp của lực lượng nhân viên ở văn phòng và các phòng chức năng.

Chuyên môn hóa hoạt động của bộ phận gián tiếp; tăng cường sự phối hợp giữa các phòng chức năng trong trường, hướng tới hiệu quả hoạt động tốt ở mọi lĩnh vực.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Có đầy đủ phòng học đảm bảo theo yêu cầu

Phòng làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

Bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy.

Xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo môi trường “Xanh - sạch - đẹp”

Bổ sung các hạng mục còn thiếu theo qui định trong năm học 2021-2022 chuẩn bị cho việc kiểm định chất lượng giáo dục trong năm học 2022-2023.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Trường có giáo viên phụ trách công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của công tác; tiến hành nâng cấp kết nối đường truyền internet cáp quang nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác ứng dụng công nghệ thông tin ngành.

Trường có trang web nhằm giới thiệu về nhà trường, thông tin và liên lạc với phụ huynh học sinh; có hộp thư điện tử để liên hệ, trao đổi thông tin, gửi - nhận văn bản điện tử phục vụ công tác điều hành, trao đổi thông tin một cách kịp thời.

Sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý như: Phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức ngành giáo dục PMIS, thực hiện báo cáo EMIS trên website của Bộ GD&ĐT.

Ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý giáo viên, học sinh.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

Xây dựng tạo mối liên kết với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp,...để có nguồn hỗ trợ hoạt động của trường.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trường.

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách Nhà nước.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
			Dự toán kinh phí	Dự toán kinh phí	Dự toán kinh phí	Dự toán kinh phí	Dự toán kinh phí	
I	Chi thường xuyên theo nhiệm vụ chi	triệu đồng	11.399	13.480	13.225	13.465	13.825	
1	Chi thường xuyên, trong đó: (Không bao gồm chi thực hiện chính sách, các Đề án, dự án, chương trình..)	triệu đồng	9251	9655	9992	10199	10550	
	- Chi cho con người (tiền lương và các khoản đóng góp theo lương)	triệu đồng	8697	9270	9600	9800	10100	
	- Chi cho hoạt động chuyên môn	triệu						

			đồng						
		- Chi khác	triệu đồng	554	385	392	399	450	
2	Chi thực hiện các chính sách theo quy định		triệu đồng	2.148	3.825	3.233	3.266	3.275	
		Kinh phí thực hiện Nghị định 81: cấp bù học phí cho các cơ sở GDMN, phổ thông, đào tạo nghề nghiệp và đại học, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn	triệu đồng	353	1398	973	991	994	
		Kinh phí quy thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2017, trong đó	triệu đồng	1.706	2261	2.130	2.158	2.164	
		Các chế độ chính sách khác do trung ương và địa phương ban hành (Khuyết tật Thông tư 42)	triệu đồng	89	166	129	117	117	

+ Ngoài ngân sách “ Từ xã hội, PHHS...”

STT	Điện	Nước uống và nước sinh hoạt	Bồn hoa, cây cảnh	Phô tô đề	Thi đua, khen thưởng	Văn nghệ- Thể dục, thể thao	Đồ dùng, dụng cụ phục vụ nội trú	Tổng số tiền
HS Ngoại trú	60.0000	50.000	20.000	50.000	30.000	20.000	0	230.000
HS Nội trú	100.000	90.000	20.000	50.000	30.000	20.000	20.000	330.000

- Nguồn lực vật chất:

- + Khuôn viên Nhà trường, phòng làm việc và các công trình phụ trợ...
- + Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Hội CMHS, Hội Khuyến học.

6. Xây dựng thương hiệu

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Sau khi được Phòng GD&ĐT Điện Biên Đông phê duyệt nhà trường triển khai tới toàn thể CBGV-NV trong hội nghị CNVC đầu năm học 2021- 2022.

Công khai kế hoạch trên trang website nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng trường trên cơ sở kế hoạch chiến lược đưa ra các nghị quyết, Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2023: 100% giáo viên thành công trong thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019, 45% giáo viên giỏi cấp trường trở lên, không có giáo viên Trung bình, yếu.

Xây dựng phấn đấu đủ các phòng chức năng tham mưu với phòng GD&ĐT bổ sung đầy đủ nhân viên theo quy định. Có học sinh giỏi, giáo viên giỏi cấp tỉnh. Thi vào lớp 10 xếp thứ 2 đến 4 trong 15 trường trong huyện.

Trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3, Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2028: Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, phấn đấu 50% đạt loại giỏi cấp trường trở lên. Có 5% giáo viên giỏi cấp tỉnh, hàng năm đều có học sinh giỏi cấp tỉnh. Thi vào lớp 10 duy trì xếp thứ 2 đến 4 trong 15 trường trong huyện.

Duy trì trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3, đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

4. Phân công nhiệm vụ

4.1. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CBGV, NV nhà trường, Hội đồng trường có trách nhiệm đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch theo từng giai đoạn phát triển

Duyệt các kế hoạch và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch của các bộ phận khi triển khai kế hoạch chung

4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Thực hiện và chịu trách nhiệm các công việc do Hiệu trưởng phân công, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đội ngũ và học sinh

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể (từng năm, tháng, tuần) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm

Tổ chức phân công thực hiện hợp lý cho các cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực

Chủ động xây dựng các chuyên đề nhằm phát triển đội ngũ.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV:

Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của nhà trường xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng năm học. Kiến nghị đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường .

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

4.5. Trách nhiệm của học sinh

Ra sức học tập, rèn luyện bản thân vượt khó, vươn lên trong học tập và cuộc sống

Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và là người công dân tốt.

4.6. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh nhà trường.

Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị trong chiến lược đã vạch ra.

Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp về tinh thần và vật chất, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với các cấp lãnh đạo huyện

Đầu tư xây thêm phòng học bên cơ sở Tiểu học, phòng chức năng.

2. Đối với Phòng GD&ĐT:

Phê duyệt kế hoạch chiến lược và bảo lãnh cho trường thực hiện các nội dung theo đúng kế hoạch. Bổ sung đủ giáo viên, nhân viên.

Sửa chữa CSVC nhà trường.

Tăng cường kiểm tra đôn đốc nhà trường thực hiện các nhiệm vụ.

Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên trong quy hoạch tham gia học các lớp Lý luận chính trị và bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên thực hiện đổi mới giáo dục.

3. Đối với chính quyền địa phương Xã Phì Nhừ:

Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đồng giáo dục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, đảm bảo an ninh trật tự, chống việc phá rối trật tự của một số phần tử xấu, chỉ đạo bộ phận thông tin văn hóa giúp nhà trường tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống truyền thanh của xã.

Nơi nhận:

-PGD&ĐT

- Lưu BGH, TT, VT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Thắng

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO